

Số: 105/2024/QĐST-HNGĐ

TP., ngày 30 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 159/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2024 giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh **Bùi Quang H**, sinh năm 1985, địa chỉ: **Số D, ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Long**.

2. *Bị đơn*: Chị **Huỳnh Thị Kim T**, sinh năm 1985, địa chỉ: **Số D, Khóm V, Phường T, Thành phố V, tỉnh Vĩnh Long**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Bùi Quang H** và Chị **Huỳnh Thị Kim T**.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi dưỡng con chung: Anh **Bùi Quang H** và Chị **Huỳnh Thị Kim T** thỏa thuận thống nhất giao cháu **Bùi Huỳnh Bảo N**, sinh ngày 05/10/2011 cho anh **Bùi Quang H** nuôi dưỡng.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Huỳnh Thị Kim T** không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh **Bùi Quang H** và Chị **Huỳnh Thị Kim T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh **Bùi Quang H** tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số No 0015015 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành Phố Vĩnh Long. Vậy anh **Bùi Quang H** còn nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TANDT. Vĩnh Long 01;
- VKSNDTP. Vĩnh Long 01;
- Chi cục THADS TP. Vĩnh Long 01;
- UBND phường 4 01;
- Các đương sự 02;
- Lưu hồ sơ 02.

Nguyễn Thị Hồng Diễm